TÒA ÁN ND HUYỆN G **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2019/QĐST-DS	*G, ngày 21 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13/8/2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 29/2019/TLST- DS ngày 21/8/2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Kiên T, sinh năm 1973 và chị Hoàng Thị V, sinh năm 1972; cùng trú tại: Thôn A, xã L, huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1992; trú tại: Thôn C, xã Đ, huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Nguyễn Thị Tr có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Kiên T và chị Hoàng Thị V số tiền **806.360.000đ** (Bằng chữ: Tám trăm linh sáu triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn).

Án phí: Chị Nguyễn Thị Tr phải chịu 9.047.700đ án phí dân sự sơ thẩm. Anh Nguyễn Kiên T và chị Hoàng Thị V phải chịu 9.047.700đ; được trừ vào 18.095.400đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0001632ngày 25/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G. Anh Nguyễn Kiên T và chị Hoàng Thị V được trả lại 9.047.700đ.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành

án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *VKS và THADS huyện G;*
- *Kế toán cơ quan;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS, VP.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Đăng Phong